

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT VĨNH PHÚ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06 - 40
Bảng cân đối kế toán	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09 - 10
Thuyết minh Báo cáo tài chính	11 - 40

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú được thành lập theo Quyết định số 3776/QĐ-BCN ngày 15/11/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) về phê duyệt phương án và chuyển Công ty Dệt Vĩnh Phú thành Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú trực thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam. Ngày 15/03/2006, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) có Quyết định số 611/QĐ-BCN về điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2600107485 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 08/06/2006, thay đổi lần thứ 08 ngày 11 tháng 05 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 9, Đường Đại Nãi, Phường Nông Trang, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Nguyễn Xuân Đông	Chủ tịch	
Ông: Đoàn Hồng Hải	Thành viên	
Ông: Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên	
Ông: Nguyễn Huy Toàn	Thành viên	
Bà: Vũ Thị Kim Anh	Thành viên	(Bỏ nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2023)
Ông: Trần Văn Vinh	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2023)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà: Vũ Thị Kim Anh	Tổng Giám đốc
Ông: Nguyễn Huy Toàn	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà: Nguyễn Thị Hồng Tín	Trưởng ban	
Bà: Trần Thu Trang	Thành viên	
Bà: Đặng Thị Ngọc Hương	Thành viên	(Bỏ nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2023)
Bà: Phạm Thị Vân Hà	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2023)

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Vũ Thị Kim Anh
Tổng Giám đốc

Phú Thọ, ngày 28 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú được lập ngày 28 tháng 03 năm 2024, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Theo Thuyết minh số 13 và 14, Công ty đang khởi kiện Công ty TNHH MTV Pang Rim Neotex đối với khoản tiền thuê nhà xưởng từ ngày 01/07/2012 đến ngày 30/06/2019 yêu cầu thanh toán với tổng số tiền là 51,09 tỷ đồng (Trong đó bao gồm khoản Công ty TNHH MTV Pang Rim Neotex đã chuyển cho Công ty số tiền 5,15 tỷ đồng theo Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 18/QĐ-CTHA ngày 24/02/2016 của Cục trưởng Cục thi hành án dân sự) và yêu cầu thu hồi tài sản trên đất gồm 34.172,78 m² nhà xưởng và 1.701,6 m² đường. Khoản chi phí khấu hao nhà xưởng cho thuê nêu trên lũy kế đến thời điểm 31/12/2019 là 3,49 tỷ đồng và các khoản thu nhập, chi phí liên quan khác chưa được ghi nhận vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh do vụ án đang trong quá trình xét xử. Với những tài liệu hiện có, Chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề trên tới Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và ngày 31/12/2023 của Công ty.
- Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về chi trả cổ tức cho cổ đông, thực hiện trích lập Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/Q-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2023. Trường hợp Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận theo đúng Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thì trên Bảng cân đối kế toán, chỉ tiêu "Phải trả ngắn hạn khác" tăng 3,72 tỷ đồng, " Quỹ khen thưởng phúc lợi" tăng lên là 1,9 tỷ đồng, " Quỹ đầu tư phát triển" tăng lên là 1,9 tỷ đồng, đồng thời chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ trước" giảm đi 7,52 tỷ đồng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Tại thời điểm 31/12/2023, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 23,79 tỷ đồng (tại thời điểm 01/01/2023 là 16,82 tỷ đồng), đồng thời ảnh hưởng của việc nếu Công ty phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông dẫn đến lỗ lũy kế của Công ty là 7,99 tỷ đồng, thâm hụt 3,47% Vốn chủ sở hữu. Những sự kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục như các nội dung trình bày tại Thuyết minh số 1.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến ngoại trừ của chúng tôi.



Cát Thị Hà

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0725-2023-002-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024

Bùi Thị Loan

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 4927-2022-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		183.063.908.255	186.253.497.690
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	5.976.902.317	28.734.393.791
111	1. Tiền		5.976.902.317	20.650.229.391
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	8.084.164.400
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	950.000.000	950.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		950.000.000	950.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		70.287.937.810	55.950.796.423
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	63.632.430.526	55.600.993.043
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	8.837.154.389	2.488.045.839
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	500.950.396	247.462.439
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(2.682.597.501)	(2.385.704.898)
140	IV. Hàng tồn kho	09	105.129.045.943	97.310.636.118
141	1. Hàng tồn kho		109.428.097.290	100.442.413.205
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(4.299.051.347)	(3.131.777.087)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		720.022.185	3.307.671.358
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	720.022.185	1.960.213.176
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	18	-	1.347.458.182
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		120.792.836.522	140.604.659.301
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		1.474.988.191	1.472.000.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	07	1.474.988.191	1.472.000.000
220	II. Tài sản cố định		112.361.380.426	130.339.709.907
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	74.395.315.441	85.489.651.998
222	- Nguyên giá		358.567.007.076	354.001.092.126
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(284.171.691.635)	(268.511.440.128)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	12	37.966.064.985	44.850.057.909
225	- Nguyên giá		45.423.723.986	45.423.723.986
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		(7.457.659.001)	(573.666.077)
230	III. Bất động sản đầu tư	13	63.761.916	77.419.020
231	- Nguyên giá		31.288.376.715	31.288.376.715
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(31.224.614.799)	(31.210.957.695)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	10	1.515.996.911	3.612.054.932
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.515.996.911	3.612.054.932
260	V. Tài sản dài hạn khác		5.376.709.078	5.103.475.442
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	5.376.709.078	5.103.475.442
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		303.856.744.777	326.858.156.991

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		230.664.491.783	234.185.785.638
310	I. Nợ ngắn hạn		206.858.759.152	203.077.186.691
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	16	59.950.332.886	86.328.496.475
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	363.335.242	605.636.590
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	451.248.007	2.982.532.725
314	4. Phải trả người lao động		3.904.333.502	9.848.342.645
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	1.271.938.302	572.013.633
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	20	3.635.162.128	7.726.773.174
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	15	137.276.711.404	95.007.693.768
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		5.697.681	5.697.681
330	II. Nợ dài hạn		23.805.732.631	31.108.598.947
337	1. Phải trả dài hạn khác	20	9.200.000.000	9.200.000.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	15	14.605.732.631	21.908.598.947
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		73.192.252.994	92.672.371.353
410	I. Vốn chủ sở hữu	21	73.192.252.994	92.672.371.353
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		70.000.000.000	70.000.000.000
411a	Cổ đông phổ thông có quyền biểu quyết		70.000.000.000	70.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		3.665.784.839	3.665.784.839
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(473.531.845)	19.006.586.514
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		17.577.236.514	13.668.570.442
421b	LNST chưa phân phối năm nay		(18.050.768.359)	5.338.016.072
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		303.856.744.777	326.858.156.991

Phú Thọ, ngày 28 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Dương Thị Thúy Nga

Kế toán trưởng

Trịnh Thị Hoa



Vũ Thị Kim Anh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023		Năm 2022	
			VND	VND	VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	362.639.020.365		427.045.934.158	
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24	98.445.014		292.832.324	
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		362.540.575.351		426.753.101.834	
11	4. Giá vốn hàng bán	25	351.536.976.082		393.138.161.433	
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		11.003.599.269		33.614.940.401	
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26	312.263.416		1.276.738.611	
22	7. Chi phí tài chính	27	10.949.367.194		8.710.037.142	
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		10.899.309.156		6.995.985.176	
25	8. Chi phí bán hàng	28	4.250.497.958		5.352.193.945	
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	14.135.206.017		15.091.566.827	
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(18.019.208.484)		5.737.881.098	
31	11. Thu nhập khác	30	20.420.521		1.964.730.761	
32	12. Chi phí khác	31	51.980.396		833.798.479	
40	13. Lợi nhuận khác		(31.559.875)		1.130.932.282	
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(18.050.768.359)		6.868.813.380	
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	32	-		1.530.797.308	
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-		-	
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(18.050.768.359)		5.338.016.072	
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	33	(2.579)		763	

Phủ Thọ, ngày 28 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu



Dương Thị Thúy Nga

Kế toán trưởng



Trịnh Thị Hoa

Tổng Giám đốc



Vũ Thị Kim Anh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2023

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(18.050.768.359)	6.868.813.380
	2. Điều chỉnh cho các khoản		33.839.523.188	24.205.915.758
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		22.557.901.535	20.449.176.618
03	- Các khoản dự phòng		1.464.166.863	(1.308.061.305)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		3.836.926	(1.316.334)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(238.687.792)	(1.929.868.397)
06	- Chi phí lãi vay		10.899.309.156	6.995.985.176
07	- Các khoản điều chỉnh khác		(847.003.500)	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		15.788.754.829	31.074.729.138
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(13.234.069.752)	(20.623.418.035)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(8.985.684.085)	7.166.163.315
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(37.125.324.320)	65.275.646.905
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		966.957.355	439.585.580
14	- Tiền lãi vay đã trả		(10.838.955.019)	(6.972.539.301)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.530.797.308)	(2.798.280.753)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(54.959.118.300)	73.561.886.849
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(2.469.856.929)	(10.443.692.849)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	2.044.560.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(5.000.000.000)	(950.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		5.000.000.000	-
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		182.722.751	35.486.523
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(2.287.134.178)	(9.313.646.326)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2023
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		322.831.946.023	277.332.111.386
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(287.865.794.703)	(313.122.582.705)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(479.350.000)	(3.450.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		34.486.801.320	(35.793.921.319)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(22.759.451.158)	28.454.319.204
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		28.734.393.791	279.387.658
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		1.959.684	686.929
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	<u>5.976.902.317</u>	<u>28.734.393.791</u>

Phủ Thọ, ngày 28 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Dương Thị Thúy Nga

Kế toán trưởng

Trịnh Thị Hoa

Tổng Giám đốc



Vũ Thị Kim Anh